

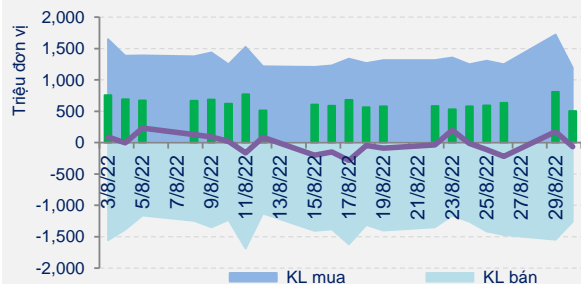
MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 30/8/2022

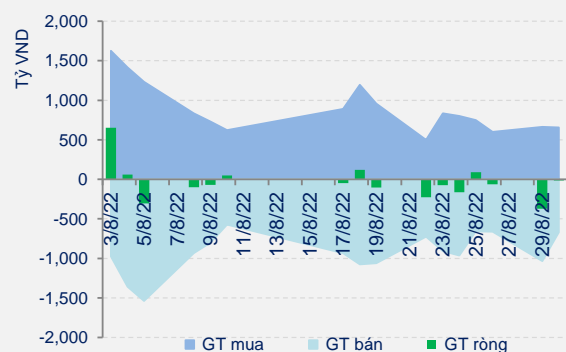
Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,279.39	293.86
% Thay đổi	↑ 0.68%	↓ -0.57%
KLGD (CP)	503,186,566	69,314,918
GTGD (tỷ đồng)	13,820.27	1,630.97
Tổng cung (CP)	1,261,229,900	119,225,000
Tổng cầu (CP)	1,194,688,900	98,175,200

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	18,545,984	373,619
KL mua (CP)	16,428,800	361,300
GT mua (tỷ đồng)	657.36	13.01
GT bán (tỷ đồng)	670.76	10.94
GT ròng (tỷ đồng)	(13.39)	2.07

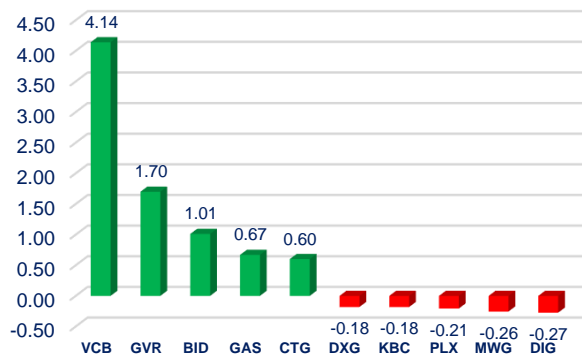
Tương quan cung cầu HOSE



Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE



CÁC CỔ PHIẾU CÓ ẢNH HƯỞNG NHẤT ĐẾN VN-INDEX



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

Sau hai phiên điều chỉnh liên tiếp, thị trường đã có sự hồi phục trong phiên hôm nay với mức tăng vừa phải đi kèm với thanh khoản suy giảm mạnh so với phiên trước đó, có thể là do ảnh hưởng của kỳ nghỉ lễ kéo dài 4 ngày sắp tới.

Diễn biến trên thị trường trong phiên hôm nay thể hiện được sự lạc quan khá tốt từ nhà đầu tư với sắc xanh trong toàn bộ thời gian giao dịch của chỉ số VN-Index. Nhưng áp lực bán trên ngưỡng 1.285 điểm vẫn là khá mạnh đã khiến cho mức tăng bị thu hẹp lại.

Kết thúc phiên giao dịch, VN-INDEX tăng 8,59 điểm (+0,68%) lên 1.279,39 điểm. Độ rộng trên sàn HOSE nghiêng nhẹ về tích cực với 226 mã tăng (7 mã tăng trần), 87 mã tham chiếu, 208 mã giảm (1 mã giảm sàn). HNX-INDEX giảm 1,69 điểm (-0,57%) xuống 293,86 điểm. Độ rộng trên sàn HNX cũng thiên về tích cực với 92 mã tăng (11 mã tăng trần), 74 mã tham chiếu, 70 mã giảm (1 mã giảm sàn).

Ba mã cổ phiếu VCB (+4,2%), GVR (+6,8%), BID (+2,1%) là những mã có đóng góp tích cực nhất vào mức tăng của VN-Index với khoảng 6,9 điểm.

Bên cạnh đó, một số cổ phiếu ngân hàng cũng tăng giá khá tốt để hỗ trợ cho thị trường, tiêu biểu có thể kể đến như VPB (+0,5%), MBB (+1,1%), CTG (+1,8%), LPB (+1,6%)... Có lẽ thông tin nới room tín dụng trong thời gian tới đã hỗ trợ cho nhóm này.

Cổ phiếu chứng khoán sau giai đoạn được kéo lên vào đầu phiên đã chịu áp lực bán khá mạnh trong phiên chiều khiến cho đã tăng bị thu hẹp mạnh, thậm chí nhiều cổ phiếu kết phiên trong sắc đỏ như SSI (-1,8%), VND (-2,3%), HCM (-2,6%), VCI (-2,4%), SHS (-2,2%), VIX (-2,9%)...

Cổ phiếu bất động sản cũng chịu tình trạng tương tự khi bị bán mạnh trong phiên chiều và đồng loạt giảm giá với KBC (-2,7%), IDC (-3,7%), DXG (-4,4%), DIG (-4,5%)...

Khối ngoại bán ròng nhẹ trên HOSE với giá trị ròng 13,39 tỷ đồng. Mã chứng khoán bị bán ròng nhiều nhất tiếp tục là TLG với 41,6 tỷ đồng tương ứng với 694,7 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là PHR với 34,9 tỷ đồng tương ứng với 490,6 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, PVD là mã chứng khoán được mua ròng mạnh nhất với 54,8 tỷ đồng tương ứng với 2,5 triệu cổ phiếu.

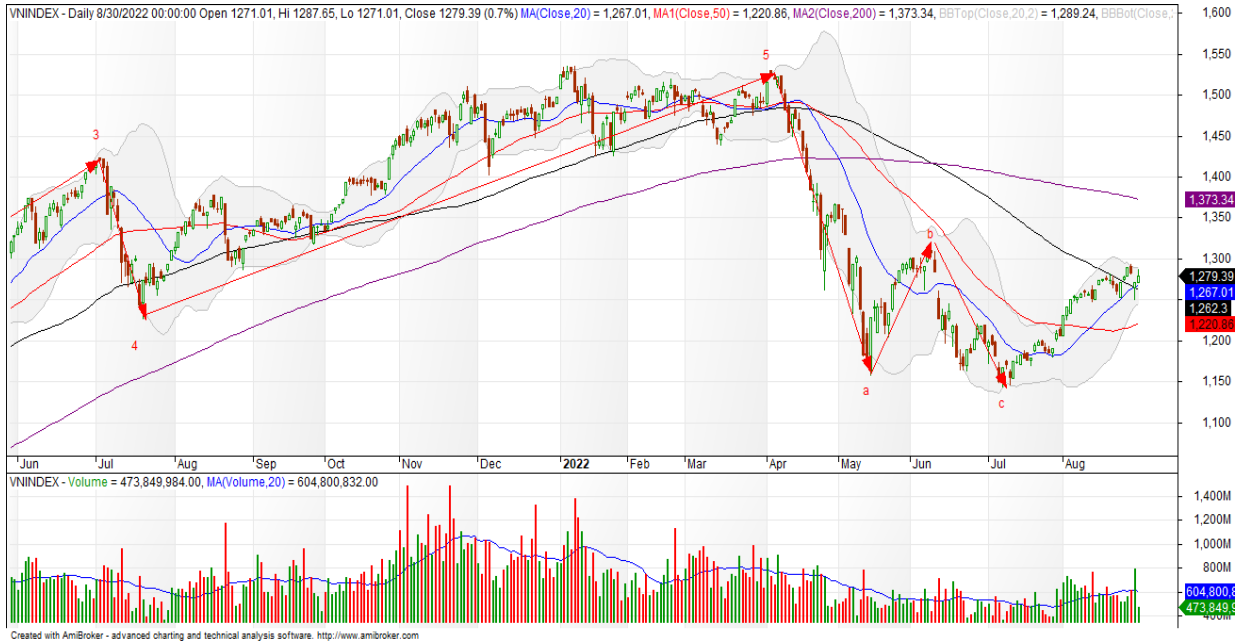
Trên thị trường phái sinh, các hợp đồng tương lai VN30 đang thấp hơn so với chỉ số cơ sở VN30 từ 11,14 cho đến 27,64 điểm, cho thấy các nhà giao dịch đang nghiêng về khả năng thị trường có thể sớm điều chỉnh trở lại.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 30/8/2022

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index



Trên góc nhìn kỹ thuật, VN-INDEX tiếp tục kết phiên trong vùng 1.260-1.285 điểm (gap down giữa hai phiên 10/6 và 13/6) và nếu có thể vượt qua ngưỡng 1.285 điểm thì có thể kỳ vọng chỉ số sẽ hướng đến ngưỡng kháng cự tâm lý 1.300 điểm. Tuy nhiên, trong kịch bản kém tích cực hơn, VN-INDEX có thể sẽ giằng co và đi ngang trong vùng giá kể trên với thanh khoản tiếp tục suy giảm trong phiên cuối cùng trước khi kỳ nghỉ lễ kéo dài 4 ngày bắt đầu.

Xét về góc nhìn trung hạn của thị trường, chúng tôi đánh giá đỉnh của sóng hồi phục trước đó trong khoảng 1.285-1.315 điểm được tạo thành vào đầu tháng 6/2022 vẫn sẽ là vùng kháng cự mạnh của thị trường trong giai đoạn từ giờ cho đến hết năm. Việc VN-INDEX có thể vượt qua vùng kháng cự này trong thời gian tới hay không có thể làm thay đổi giá định về xu hướng trong trung hạn của thị trường.

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Tiếp xu hướng phục hồi của phiên trước VN-INDEX tăng điểm quay lại vùng giá 1.285 điểm -1.290 điểm. Kết phiên VN-INDEX tăng 0,68% lên mức 1.279,39 điểm với khối lượng suy giảm dưới mức trung bình. Một phần có thể do tâm lý nhà đầu tư trước kỳ nghỉ lễ Quốc Khánh sắp đến.

VN-INDEX vẫn duy trì tích lũy trong vùng 1.260 điểm -1.285 điểm, với độ rộng tích cực khi duy trì những cơ hội sinh lợi ngắn hạn luân chuyển trong thị trường, tập trung gia tăng ở nhóm cao su, mía đường, nước, ngân hàng. Kỳ vọng trong phiên giao dịch cuối tháng 08/2022 VN-INDEX sẽ tiếp tục phục hồi hướng đến 1.285 điểm -1.290 điểm.

Trên góc nhìn dài hạn, thị trường vẫn đang tích lũy trên nền định giá ở mức thấp so với trung bình 5 năm gần nhất, trong bối cảnh tăng trưởng nền kinh tế vẫn được duy trì. Nhà đầu tư tỉ trọng hợp lý có thể xem xét chọn lọc giải ngân, tích lũy đối với những cổ phiếu có triển vọng tăng trưởng trong quý III/2022, báo cáo quý II/2022 duy trì kết quả kinh doanh tăng trưởng tốt và đang thu hút dòng tiền ngắn hạn gia tăng.

Quý nhà đầu tư có thể tham khảo danh mục cổ phiếu khuyến nghị của chúng tôi để có quyết định hợp lý. Hạn chế mua đuổi giá cao, cơ cấu rút gọn danh mục các mã kém hiệu quả, đạt kỳ vọng.



MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 30/8/2022

DANH SÁCH CỔ PHIẾU THEO DÕI

MÃ	Giá hiện tại (1.000đ)	Vùng mua dự kiến (1.000 đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Thông số cơ bản			Điều kiện giải ngân
					P/E	T.trường Doanh thu	T.trường Lợi nhuận	
QNS	48.55	46-48.5	62-64	42	13.8	8.7%	1.3%	Theo dõi giải ngân, hỗ trợ ngắn hạn 47+-
SZC	54.50	51.5-53.5	64-66	49	20.1	17.0%	-44.1%	Theo dõi giải ngân, hỗ trợ ngắn hạn 54+-
VPG	28.00	27.5-28.8	32-34	24	5.9	33.6%	-27.8%	Theo dõi giải ngân, hỗ trợ ngắn hạn 28+-
DCM	37.75	34-35	44-45	31	5.0	72.8%	246.7%	Theo dõi giải ngân, hỗ trợ ngắn hạn 34+-
VRE	28.40	28.5-29.7	34-35	49	49.8	22.5%	99.5%	Theo dõi giải ngân, hỗ trợ ngắn hạn 29+-
SBT	18.50	18-19	23-24	16	15.4	31.9%	-3.2%	Theo dõi giải ngân, hỗ trợ ngắn hạn 18.3+-
BWE	50.10	48-50	60-62	45	12.4	9.4%	19.5%	Theo dõi giải ngân, hỗ trợ ngắn hạn 49+-

DANH SÁCH KHUYẾN NGHỊ ĐANG MỞ

Ngày mở vị thế	MÃ	Giá hiện tại (1.000đ)	Giá mua (1.000đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Hiệu quả đầu tư (%)	Cập nhật Vị thế/trạng thái
23/06/2022	GEX	24.30	18.60	25-26	23	30.65%	Nắm giữ
23/06/2022	TCH	11.90	10.25	13-13.5	11	16.10%	Nắm giữ
27/06/2022	DBC	28.80	18.55	26-28	26	55.26%	Nắm giữ
27/06/2022	TCD	13.40	10.15	14.5-15.5	13	32.02%	Nắm giữ
29/06/2022	VPI	65.50	63.20	76-78	61	3.64%	Nắm giữ
30/06/2022	BSI	28.40	22.40	29-30	28	26.79%	Nắm giữ
01/07/2022	PLC	28.00	22.20	31-32	27	26.13%	Nắm giữ
04/07/2022	VCG	21.70	18.20	24-26	21	19.23%	Nắm giữ
04/07/2022	MBB	23.65	20.25	25-26	22	16.79%	Nắm giữ
11/07/2022	SSI	23.95	20.00	27-28	22.5	19.75%	Nắm giữ
12/07/2022	ASM	15.15	13.45	16.5-17	14.2	12.64%	Nắm giữ
14/07/2022	GVR	26.65	22.60	28-30	23	17.92%	Nắm giữ
02/08/2022	PTB	65.70	61.50	75-77	63	6.83%	Nắm giữ
03/08/2022	HSG	20.50	18.20	22-23	19	12.64%	Nắm giữ
11/08/2022	GAS	118.90	112.00	130-132	109	6.16%	Nắm giữ
16/08/2022	DPR	76.20	72.40	88-90	67	5.25%	Nắm giữ
23/08/2022	BSR	26.18	24.60	31-32	23	6.41%	Nắm giữ
23/08/2022	NLG	43.05	42.80	52-53	40	0.58%	Nắm giữ
25/08/2022	PVT	22.20	21.80	26-28	19	1.83%	Nắm giữ
29/08/2022	PVS	28.40	27.10	32-34	24	4.80%	Nắm giữ



TIN VÍ MÔ

Lộ diện 5 lĩnh vực có số lượng doanh nghiệp thành lập mới nhiều nhất 8 tháng đầu năm

Báo cáo về tình hình kinh tế - xã hội tháng 8 và 8 tháng đầu năm 2022 của Tổng cục Thống kê (TCTK) chỉ ra rằng, tính chung 8 tháng năm 2022, tổng số doanh nghiệp đăng ký thành lập mới và quay trở lại hoạt động tăng 31,1% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, số doanh nghiệp thành lập mới tăng 24,2% và số doanh nghiệp quay trở lại hoạt động tăng 48,3%.

Địa phương dẫn đầu tăng trưởng GRDP cũng đứng nhất về tăng trưởng sản xuất công nghiệp IIP

Theo Tổng cục Thống kê, sản xuất công nghiệp tháng 8/2022 tiếp tục xu hướng phục hồi nhanh, ước tăng 2,9% so với tháng trước và tăng 15,6% so với cùng kỳ năm trước do các doanh nghiệp nỗ lực mở rộng sản xuất bù lại khoảng thời gian 2 năm bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19. Tính chung 8 tháng năm 2022, chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp ước tăng 9,4% so với cùng kỳ năm trước.

Đề xuất 3 phương án mở rộng cao tốc TP.HCM - Trung Lương - Mỹ Thuận

Bộ GTVT chính thức thống nhất với các địa phương nghiên cứu, đề xuất ít nhất 3 phương án đầu tư mở rộng đường cao tốc TP.HCM - Trung Lương, Trung Lương - Mỹ Thuận theo quy mô quy hoạch.

UBTVQH thống nhất ban hành Nghị quyết giao vốn các dự án đầu tư công

Các cơ quan hoàn chỉnh dự thảo kết luận và dự thảo Nghị quyết sớm gửi UBTVQH và trình Chủ tịch Quốc hội ký ban hành trước kỳ nghỉ lễ 2/9 tới.

Hà Nội dùng biện pháp mạnh với các chủ dự án 'chây ì' nợ thuế

Cục Thuế TP Hà Nội vừa công khai danh sách loạt doanh nghiệp chây ì nợ thuế với số tiền gần 156 tỷ đồng. Cục Thuế cũng cảnh báo các chủ dự án, doanh nghiệp sớm thu xếp nguồn tài chính để nộp các khoản tiền thuế nợ vào ngân sách theo đúng quy định trước khi cơ quan thuế áp dụng các biện pháp quyết liệt hơn.

Phó Thủ tướng làm Chủ tịch Hội đồng điều phối Vùng Thủ đô

Hội đồng điều phối Vùng Thủ đô do một Phó Thủ tướng Chính phủ làm Chủ tịch, có nhiệm vụ tham mưu cơ chế, chính sách đối với các dự án trọng điểm có quy mô vùng và có tính chất liên kết vùng.

6 cây cầu bắc qua sông Hồng sắp được xây dựng

Theo Quy hoạch phân khu đô thị sông Hồng, tỷ lệ 1/5.000 mà UBND TP Hà Nội ban hành, ở giai đoạn 1, Hà Nội sẽ xây mới 6 cây cầu bắc qua sông Hồng bao gồm: Hồng Hà, Thượng Cát, Tứ Liên, Trần Hưng Đạo, Ngọc Hồi, Mễ Sở.

Một quận ở TP. HCM được kỳ vọng thu ngân sách 30.000 tỷ đồng/năm

Thông tin này được ông Phan Văn Mãi, Ủy viên Trung ương Đảng, Phó Bí thư Thường trực Thành ủy, Chủ tịch UBND TP. HCM đưa ra tại buổi làm việc về tình hình kinh tế - xã hội 7 tháng đầu năm và giải quyết kiến nghị của UBND Quận 1.



TIN DOANH NGHIỆP

Hàng trăm nghìn tỷ đồng dự kiến đổ vào các dự án phát triển công nghiệp nhôm ở Tây Nguyên

Các DN lớn như Thaco, Hòa Phát, Đức Giang... đang đề xuất những dự án rất lớn để phát triển dự án khai thác quặng, xây dựng nhà máy điện phân nhôm để phát triển ngành công nghiệp này ở Tây Nguyên.

Dược Hậu Giang cùng AloBacsi chăm sóc sức khỏe cho gần 1.400 đồng bào Cơ-tu

Ngày 19 và 20/8/2022, Công ty cổ phần Dược Hậu Giang viết tiếp chặng đường chăm sóc sức khỏe cộng đồng qua chương trình thăm khám, phát thuốc cho đồng bào dân tộc Cơ-tu ở Nam Đông (Thừa Thiên-Huế).

Louis Holdings bán toàn bộ cổ phần Angimex

Louis Holdings cho biết việc thoái toàn bộ vốn Angimex nhằm tái cấu trúc các khoản đầu tư.

Bang Queensland, Úc xúc tiến thương mại nông nghiệp, nông sản với doanh nghiệp Việt

Từ ngày 24-26/8, phái đoàn thương mại đến từ bang Queensland, Úc đã có nhiều hoạt động gặp gỡ, làm việc với các đối tác, nhà nhập khẩu phân phối, nhà bán lẻ phía Việt Nam nhằm hỗ trợ các doanh nghiệp của bang Queensland tìm kiếm đầu ra cho sản phẩm nông sản, thực phẩm tại thị trường tiềm năng như Việt Nam.

Doanh nghiệp công nghệ kinh doanh thuận lợi nửa đầu 2022, triển vọng tươi sáng

Nhóm công ty liên quan đến công nghệ, cung cấp thiết bị công nghệ phần mềm và tích hợp hệ thống cũng có kết quả kinh doanh khả quan nhờ xu thế chuyển đổi số lan rộng khắp khu vực công và tư nhân tại Việt Nam.

Fitch Solutions dự báo quy mô thị trường công nghệ thông tin Việt Nam sẽ đạt 208.000 tỷ đồng trong năm nay và 370.000 tỷ đồng vào năm 2026, tương đương mức tăng trưởng kép 15%.

Lợi nhuận của Louis Capital chuyển từ lãi sang lỗ sau soát xét

Louis Capital đã ghi nhận khoản lỗ sau thuế cổ đông công ty mẹ là 18,2 tỷ đồng, trong khi báo cáo tự lập lãi ròng 9,6 tỷ đồng. Nguyên nhân của sự chênh lệch này là do Louis Capital đã bổ sung trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi và tổn thất vào công ty con.

CMC chốt quyền phát hành cổ phiếu thưởng và trả cổ tức, tổng tỷ lệ gần 38%

13/9 là ngày đăng ký cuối cùng để nhận cổ tức năm 2021 bằng cổ phiếu và cổ phiếu thưởng. Sau phát hành, vốn điều lệ công ty được nâng lên lên gần 1.500 tỷ đồng.

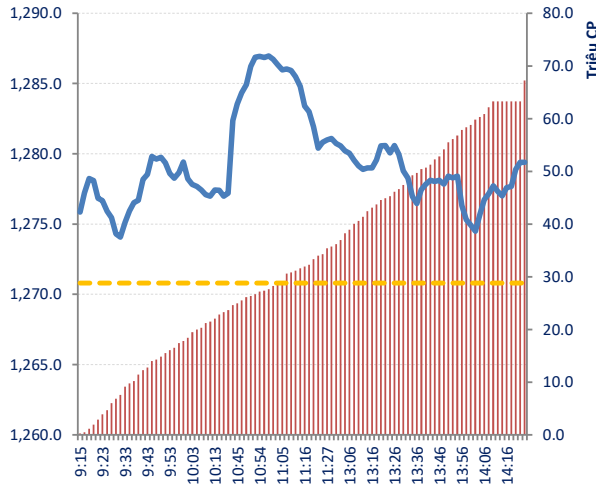
Lợi nhuận bán niên Đô Thị Kinh Bắc giảm 92% sau soát xét

Lãi sau thuế Đô Thị Kinh Bắc giảm từ 2.457 tỷ đồng xuống còn 200 tỷ đồng do chưa được hạch toán lợi nhuận từ đánh giá lại việc tăng sở hữu vào Đầu tư Sài Gòn - Đà Nẵng. Đơn vị kiểm toán EY cho rằng việc hoàn tất kế toán ban đầu sẽ được thực hiện trong 12 tháng kể từ ngày mua.

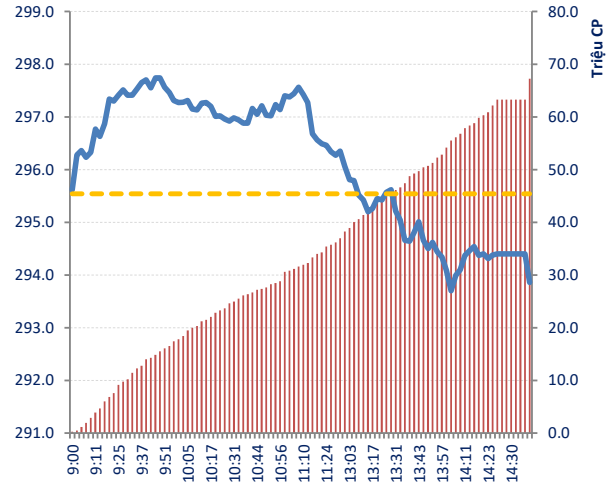


THỐNG KÊ GIAO DỊCH

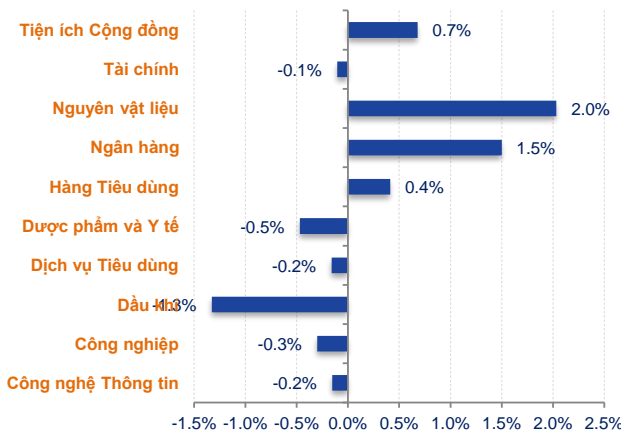
KLGD và VN-Index trong phiên



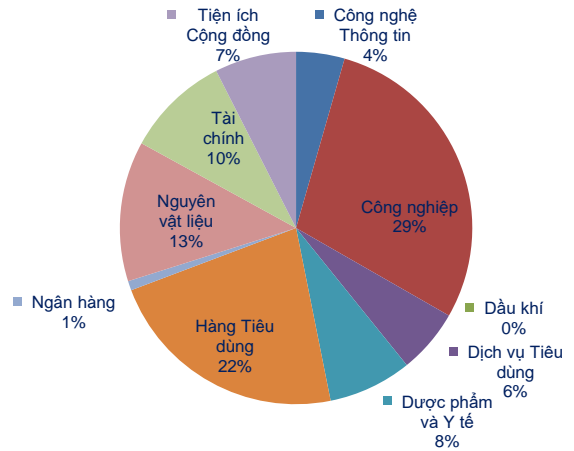
KLGD và HNX-Index trong phiên



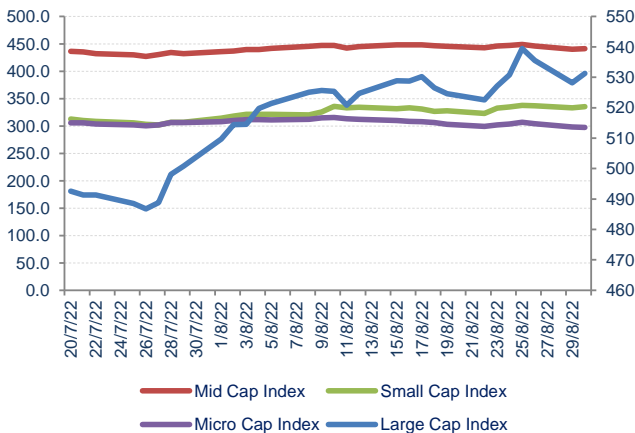
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



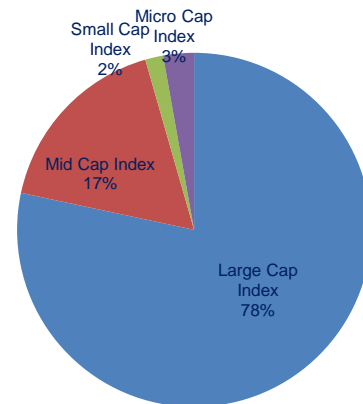
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng	TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	PVD	2,514,300	TLG	694,700	1	IDC	99,000	PVS	179,800
2	CTG	1,229,800	ITA	615,000	2	MBS	90,000	IVS	17,100
3	DXG	981,000	STB	576,300	3	SD5	28,800	HUT	15,600
4	VHM	626,000	LDG	511,700	4	PVI	23,500	THD	12,600
5	HDB	436,300	PHR	490,600	5	KLF	6,100	SHS	11,000

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD	Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
MBB	23.40	23.65	↑ 1.07%	15,484,300	PVS	29.00	28.40	↓ -2.07%	9,866,796
HPG	23.00	23.05	↑ 0.22%	15,413,700	SHS	13.40	13.10	↓ -2.24%	9,213,907
VND	22.20	21.70	↓ -2.25%	13,185,700	IDC	64.40	62.00	↓ -3.73%	5,256,664
KBC	35.60	34.65	↓ -2.67%	12,872,700	CEO	32.00	31.30	↓ -2.19%	3,674,006
SHB	15.45	15.40	↓ -0.32%	12,781,600	HUT	28.80	28.50	↓ -1.04%	2,640,211

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%	Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
HOT	30.75	32.90	2.15	↑ 6.99%	SEB	45.60	50.10	4.50	↑ 9.87%
CIG	7.59	8.12	0.53	↑ 6.98%	DIH	36.50	40.10	3.60	↑ 9.86%
TGG	6.61	7.07	0.46	↑ 6.96%	VMS	12.20	13.40	1.20	↑ 9.84%
PTL	7.21	7.71	0.50	↑ 6.93%	ADC	16.30	17.90	1.60	↑ 9.82%
FUESSV50	20.10	21.49	1.39	↑ 6.92%	PTD	14.50	15.90	1.40	↑ 9.66%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%	Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CLW	35.00	32.55	-2.45	↓ -7.00%	VC6	9.00	8.10	-0.90	↓ -10.00%
ST8	13.70	12.95	-0.75	↓ -5.47%	INC	17.30	15.70	-1.60	↓ -9.25%
PDN	114.50	109.10	-5.40	↓ -4.72%	PJC	26.70	24.30	-2.40	↓ -8.99%
DIG	39.80	38.00	-1.80	↓ -4.52%	L62	4.40	4.10	-0.30	↓ -6.82%
DXG	27.20	26.00	-1.20	↓ -4.41%	VE1	4.50	4.20	-0.30	↓ -6.67%

(*) Giá điều chỉnh



CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
MBB	15,484,300	24.2%	3,467	6.8	1.5
HPG	15,413,700	32.1%	5,164	4.5	1.3
VND	13,185,700	12.3%	383	58.0	1.9
KBC	12,872,700	14.9%	3,412	10.4	1.4
SHB	12,781,600	19.9%	2,857	5.4	1.0

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	9,866,796	4.1%	1,106	26.2	1.1
SHS	9,213,907	25.5%	1,251	10.7	1.2
IDC	5,256,664	33.9%	5,604	11.5	3.2
CEO	3,674,006	7.2%	970	33.0	2.3
HUT	2,640,211	6.1%	711	40.5	2.6

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
HOT	↑ 7.0%	-36.3%	(2,415)	-	5.4
CIG	↑ 7.0%	11.6%	628	12.1	1.4
TGG	↑ 7.0%	14.3%	2,104	3.1	0.4
PTL	↑ 6.9%	1.1%	73	99.3	1.2
FUESSV50	↑ 6.9%	N/A	N/A	N/A	N/A

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
SEB	↑ 9.9%	28.3%	5,129	8.9	2.4
DIH	↑ 9.9%	1.1%	165	220.9	2.4
VMS	↑ 9.8%	7.5%	1,249	9.8	0.8
ADC	↑ 9.8%	15.9%	2,612	6.2	1.0
PTD	↑ 9.7%	43.9%	7,600	1.9	0.8

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PVD	2,514,300	0.0%	1	38,961.1	0.9
CTG	1,229,800	15.1%	3,057	9.1	1.3
DXG	981,000	5.3%	1,218	22.3	1.2
VHM	626,000	21.8%	6,474	9.2	2.0
HDB	436,300	21.6%	3,464	7.5	1.5

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
IDC	99,000	33.9%	5,604	11.5	3.2
MBS	90,000	14.4%	781	25.0	1.7
SD5	28,800	4.5%	829	11.7	0.5
PVI	23,500	8.0%	2,729	17.9	1.4
KLF	6,100	-0.8%	(82)	-	0.2

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	390,433	21.7%	5,271	15.7	3.2
VHM	259,956	21.8%	6,474	9.2	2.0
VIC	242,566	-0.5%	(173)	-	1.8
GAS	224,889	23.6%	6,738	17.4	3.7
BID	197,282	14.6%	2,569	15.2	2.1

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
KSF	24,870	6.2%	1,268	65.4	3.8
IDC	21,252	33.9%	5,604	11.5	3.2
THD	19,390	13.1%	2,295	24.1	3.3
NVB	14,477	-1.9%	(189)	-	3.4
PVS	13,861	4.1%	1,106	26.2	1.1

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
CTS	2.69	8.7%	772	24.7	1.4
VIX	2.68	20.7%	866	15.9	0.9
ABS	2.63	7.5%	865	14.3	1.1
CKG	2.63	18.2%	2,283	12.2	2.0
QBS	2.61	0.4%	37	106.9	0.4

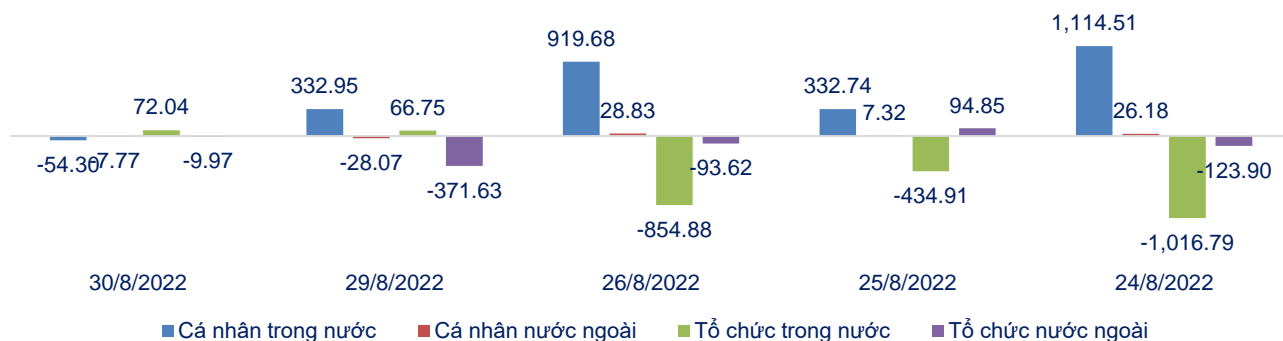
Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
PVL	2.78	5.8%	291	21.0	1.2
TVC	2.74	0.1%	16	589.9	0.5
BII	2.66	-2.9%	(318)	-	0.5
APS	2.55	62.2%	9,839	1.8	1.3
DL1	2.55	2.8%	318	19.2	0.5



THỐNG KÊ GIAO DỊCH THEO LOẠI NĐT

Giá trị ròng theo loại hình NĐT 5 phiên gần nhất (tỷ đồng)



Top Mua ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
TLG	41.65	21.4%	5,152	11.8	2.4
PHR	40.78	22.1%	5,357	12.7	2.7
PLX	33.00	2.6%	565	75.9	2.1
VIC	27.76	-0.5%	(173)	-	1.8
TCB	23.63	21.1%	5,766	6.7	1.3

Top Bán ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
PVD	-50.13	0.0%	1	38,961.1	0.9
GAS	-49.61	23.6%	6,738	17.4	3.7
VCB	-36.73	21.7%	5,271	15.7	3.2
CTG	-35.43	15.1%	3,057	9.1	1.3
VHM	-33.06	21.8%	6,474	9.2	2.0

Top Mua ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
FRT	2.45	35.3%	5,014	17.7	5.7
VHM	1.93	21.8%	6,474	9.2	2.0
BCG	1.61	8.0%	1,968	7.7	0.6
DGW	1.43	42.3%	4,845	14.7	5.4
VND	1.03	12.3%	383	58.0	1.9

Top Bán ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
DGC	-7.24	68.7%	13,209	7.4	3.8
DPG	-3.56	21.4%	6,259	7.4	1.5
LDG	-2.98	4.6%	625	17.6	0.8
SCR	-2.93	2.6%	359	33.9	0.9
HDC	-1.79	22.7%	3,181	17.2	3.6

Top Mua ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	33.41	21.7%	5,271	15.7	3.2
VHC	28.83	32.2%	11,246	7.9	2.2
VNM	26.53	26.8%	4,534	16.7	4.3
SSI	22.46	13.0%	1,161	21.0	1.7
MSN	18.20	27.1%	7,170	15.6	4.1

Top Bán ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
PLX	-28.62	2.6%	565	75.9	2.1
TCB	-23.63	21.1%	5,766	6.7	1.3
HPG	-11.87	32.1%	5,164	4.5	1.3
VPB	-10.92	19.6%	3,773	8.3	1.4
LPB	-10.29	23.2%	3,258	4.8	1.0

Top Mua ròng Tổ chức nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
PVD	54.81	0.0%	1	38,961.1	0.9
VHM	35.70	21.8%	6,474	9.2	2.0
GAS	35.65	23.6%	6,738	17.4	3.7
CTG	35.34	15.1%	3,057	9.1	1.3
DXG	26.06	5.3%	1,218	22.3	1.2

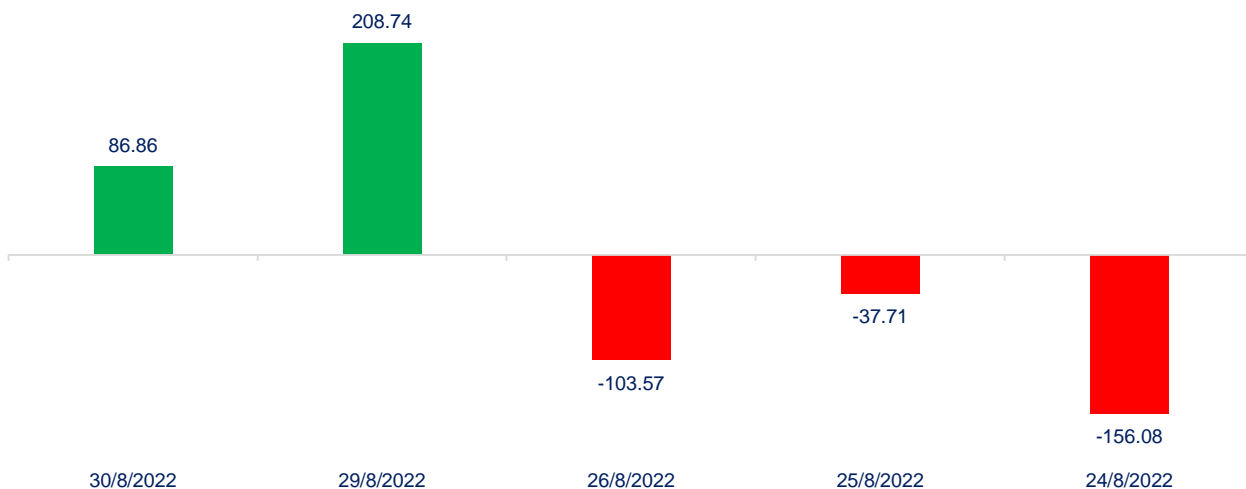
Top Bán ròng Tổ chức nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
TLG	-41.78	21.4%	5,152	11.8	2.4
PHR	-34.90	22.1%	5,357	12.7	2.7
VIC	-20.93	-0.5%	(173)	-	1.8
DGC	-18.52	68.7%	13,209	7.4	3.8
VNM	-16.46	26.8%	4,534	16.7	4.3

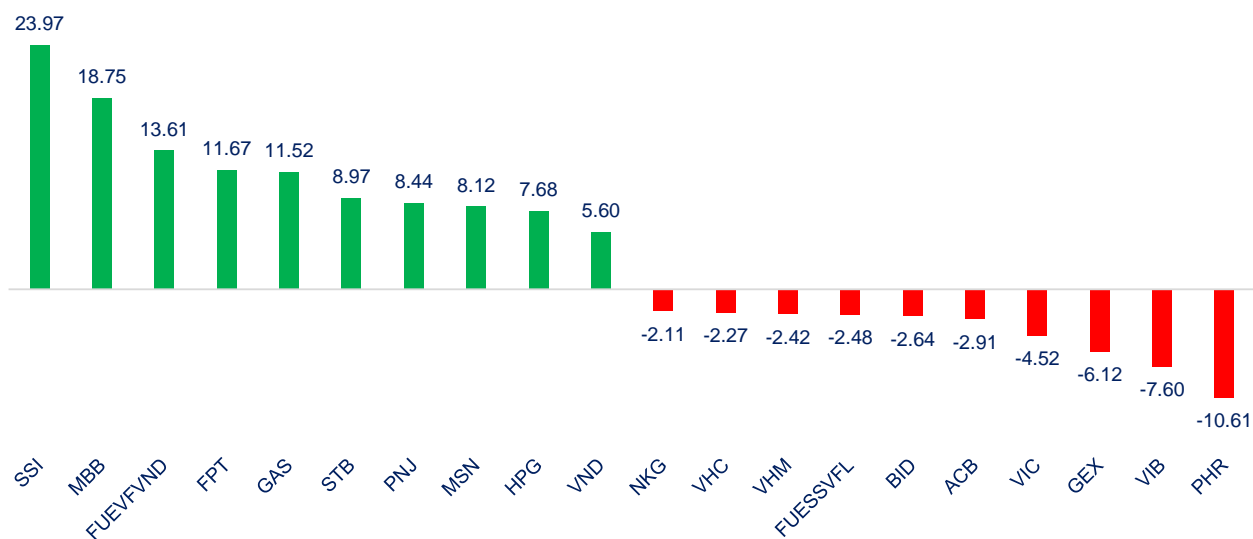


THỐNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

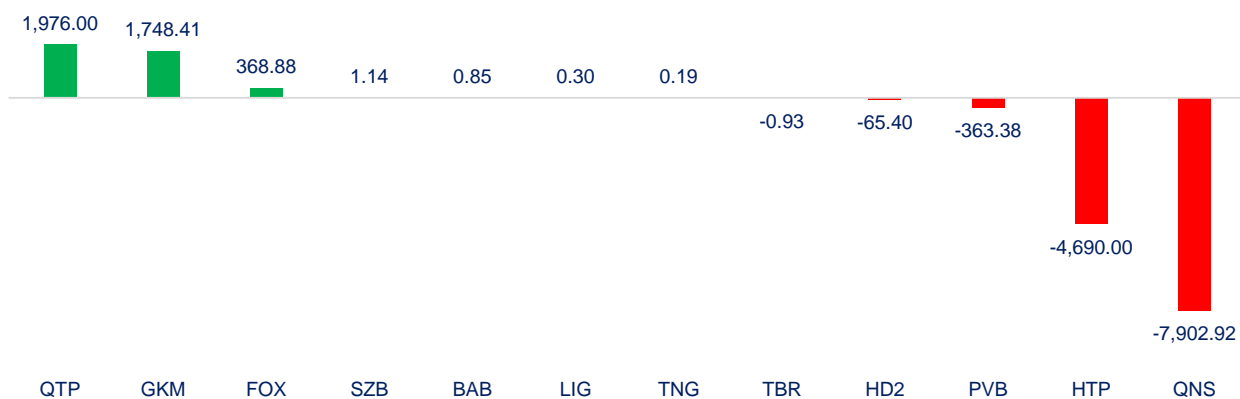
Giá trị giao dịch ròng của tự doanh trong 5 phiên gần nhất (tỷ đồng)



Top cổ phiếu mua/ bán ròng của tự doanh trên HOSE (tỷ đồng)



Top cổ phiếu mua/ bán ròng của tự doanh trên HNX và UPCOM (triệu đồng)





Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

Phó phòng: Hồ Ngọc Việt Cường
cuong.hnv2@shs.com.vn

Tổ trưởng nghiệp vụ: Phan Tấn Nhật
nhat.pt@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyên người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi FiinGroup và Fialda

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh
Trung, Quận Thanh Khê, Thành
phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn